

Bản án số: 479/2024/HS-PT

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tấn Hoàng**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 16/01/1981 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: **thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; nghề nghiệp: Giám đốc **Công ty TNHH MTV G**; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Hoàng Q** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1946; chồng **Trần Kim H1**, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến ngày 08/5/2024 có Quyết định thi hành án số 38/2024/QĐ-CA ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Hải Y: ông Nguyễn Đức T – Luật sư Văn phòng L1; địa chỉ: số B H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Trần Kim H1, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, vợ chồng Hoàng Thị Hải Y thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên G, đến tháng 6/2022, Công ty K dẫn đến nợ tiền của nhiều người. Do cần tiền để trả nợ, ngày 13/12/2022, Y đưa ra thông tin vay tiền để đáo hạn ngân hàng, bà Nguyễn Thị Ái V (cư trú tại khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) tin tưởng nên bà V đồng ý cho Y vay số tiền 2.000.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2022, bà V cùng Y đến Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Q. Tại đây, sau khi Y viết giấy mượn tiền thì bà V chuyển vào tài khoản số 040064008171 mở tại Ngân hàng S của Y số tiền 1.992.000.000 đồng (đã trừ tiền lãi là 8.000.000 đồng). Ngay sau khi nhận được tiền, Y chuyển số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng A số 3910205178640 của bà Trần Thị Mỹ T1 (là chị dâu của Y) và nhờ bà T1 rút tiền mặt giao cho Y. Sau đó, Y bỏ trốn vào xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai và sử dụng 690.000.000 đồng trả nợ cho một số người ngoài xã hội, trả 745.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H2 (trú tại K, T, C, Quảng Trị - là mẹ chồng Y), số tiền còn lại thì Y đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 14/6/2023 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 22/02/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q giám định chữ viết, chữ ký đối với giấy mượn tiền bà V giao nộp, kết luận: chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (giấy mượn tiền do bà Y viết tay giao cho bà V vào ngày 14/12/2022) với chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (trừ chữ viết tại mục “18. Dấu vết riêng và dị hình” và mục “2” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2) do cùng một người viết ra.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 02 Giấy mượn tiền do **Nguyễn Thị Ái V** và **Đoàn Thị N** giao nộp (Bút lục 145-146)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 449135 (Số vào sổ cấp GCN: CS 01521) do **Sở T2** cấp ngày 15/4/2022 mang tên ông **Lê Mậu D** và vợ là bà **Nguyễn Thị L** được chỉnh lý tại trang 4 ngày 21/9/2022 cho ông **Trần Kim H1** và vợ là bà **Hoàng Thị Hải Y**. Đây là giấy CNQSDĐ **Hoàng Thị Hải Y** thế chấp trong một khoản vay khác cho bà **Đoàn Thị N** (trú tại **tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị**).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** phải bồi thường cho bị hại bà **Nguyễn Thị Ái V** số tiền 1.992.000.000 (*Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu*) đồng.

3. Về tài sản thu giữ:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** và ông **Trần Kim H1** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 449135 do **Sở T2** cấp ngày 15/4/2022 mang tên ông **Lê Mậu D** và vợ là bà **Nguyễn Thị L** được chỉnh lý tại trang 4 ngày 21/9/2022 cho ông **Trần Kim H1** và vợ là bà **Hoàng Thị Hải Y** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Đoàn Thị N** kháng cáo đề nghị trả lại GCNQSDĐ của bị cáo thế chấp cho bà.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VC2 ngày 23/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kháng nghị Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị N; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, theo hướng Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần trách nhiệm dân sự để xét xử lại đưa thêm người liên quan và buộc họ trả lại tiền cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị N; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là trong thời hạn luật định và đảm bảo quy định tố tụng nên được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng nghị, kháng cáo:

[2.1] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Y thừa nhận việc đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Ái V số tiền 1.992.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong số tiền chiếm đoạt của bị hại, bị cáo Y khai đã trả cho bà Nguyễn Thị H2 (mẹ chồng của Y) 745.000.000 đồng để bà H2 mua đất, bà H2 khai Y có nợ tiền bà nên đã dùng tiền để mua trả cho bà thừa đất tại thị trấn I huyện I, các lời khai này là phù hợp với lời khai của anh Trần Kim H1 là chồng bị cáo và các tài liệu khác. Do vậy cần phải đưa bà H2 vào tham gia tố tụng và xem xét trách nhiệm của bà H2 trong việc hoàn trả lại cho bị hại số tiền trên. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị H2 vào tham gia tố tụng và cũng không xem xét về trách nhiệm của bà H2 trong việc hoàn trả lại cho bị hại số tiền trên mà buộc bị cáo trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Để giải quyết toàn diện vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong vụ án, cần huỷ phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm để giải quyết lại phần dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo của bà **Đoàn Thị N**:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 449135 (Số vào sổ cấp GCN: CS 01521) do **Sở T2** cấp ngày 15/4/2022 mang tên ông **Lê Mậu D** và vợ là bà **Nguyễn Thị L** được chỉnh lý tại trang 4 ngày 21/9/2022 cho ông **Trần Kim H1** và vợ là bà **Hoàng Thị Hải Y** do bà **N** giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đây là GCNQSD đất bà **Y** thế chấp cho bà **Đoàn Thị N** để vay một khoản vay khác của bà **N**. Tuy nhiên, bà **N** nhận thế chấp quyền sử dụng đất của bà **Y** để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền nợ khoản vay trái với quy định của Luật Đất đai và Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do đó, cần trả lại GCNQSD đất này cho bị cáo **Hoàng Thị Hải Y** và ông **Trần Kim H1** nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Đoàn Thị N**; chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ một phần của bản án sơ thẩm phần dân sự để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 355, 356, 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà **Đoàn Thị N**; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VC2 ngày 23/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần trách nhiệm dân sự; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để xét xử lại về phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp